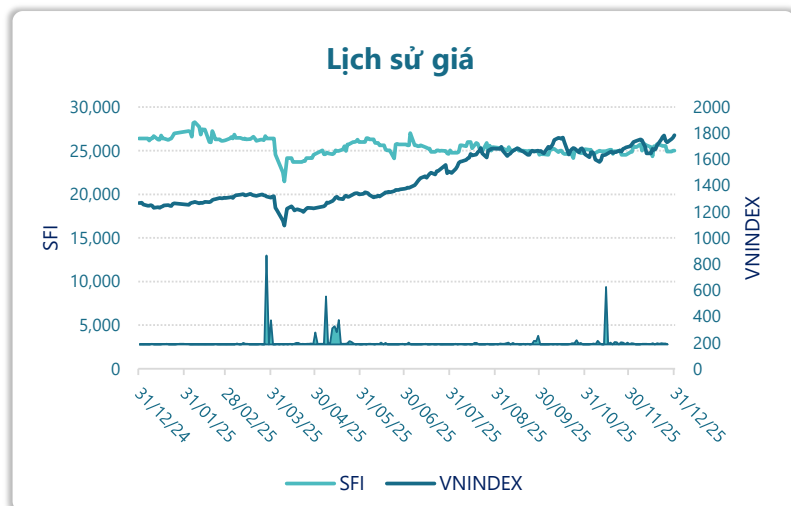


CTCP Đại lý Vận tải SAFI (HSX: SFI)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	25,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,266
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	21,468
SL cổ phiếu LH	24,312,034
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,420
% sở hữu nước ngoài	1.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	608
P/E	
EPS	

DT thuần
Q4/25

295
tỷ VNĐ

YoY: ▼24.0| -7.5%

LN sau thuế
Q4/25

25.8
tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT
2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần
2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế
2025

tỷ VNĐ

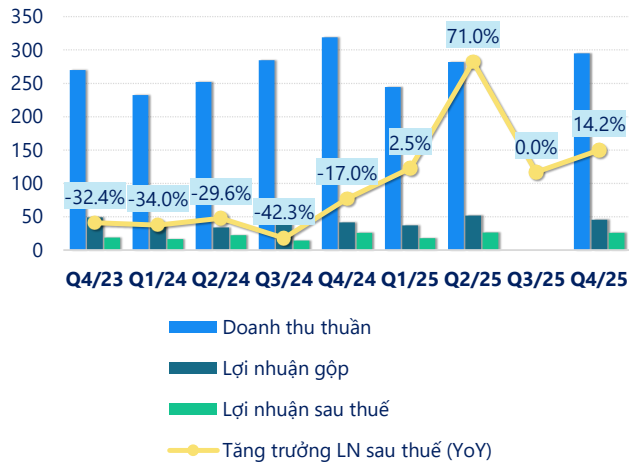
ROE
2025

#VALUE!

#VALUE!

tỷ VNĐ

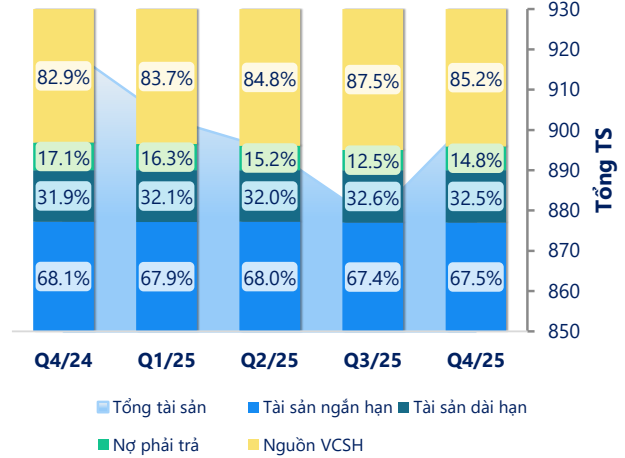
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

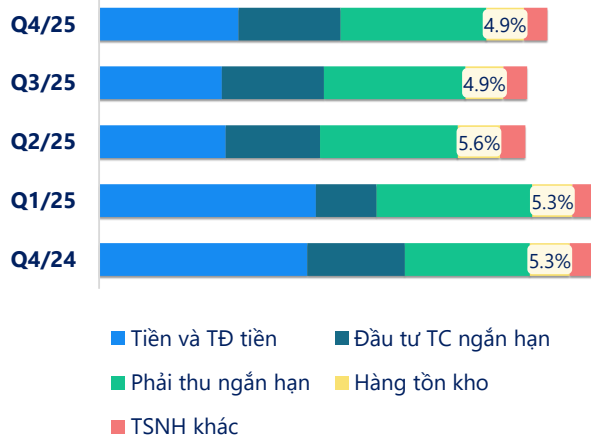
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



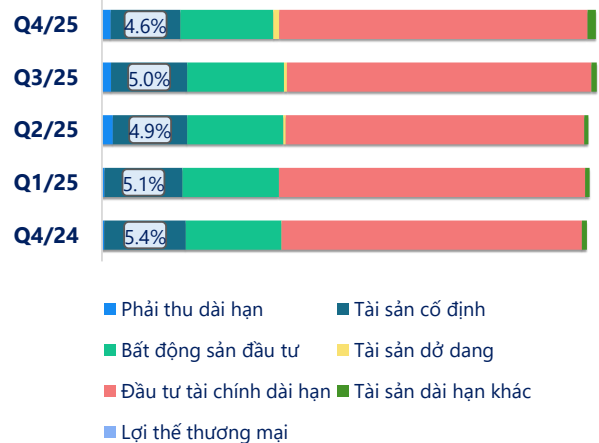
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

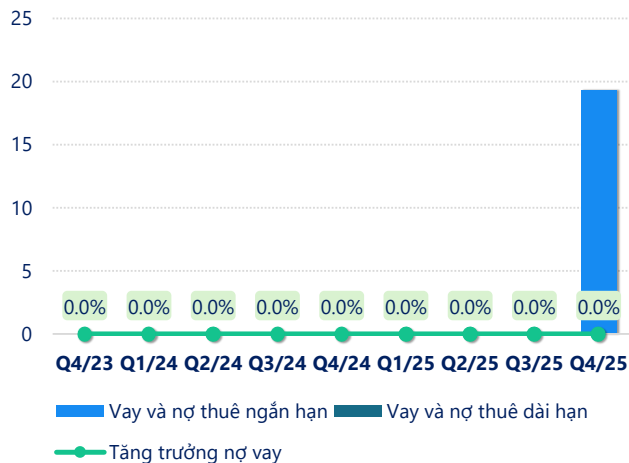
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

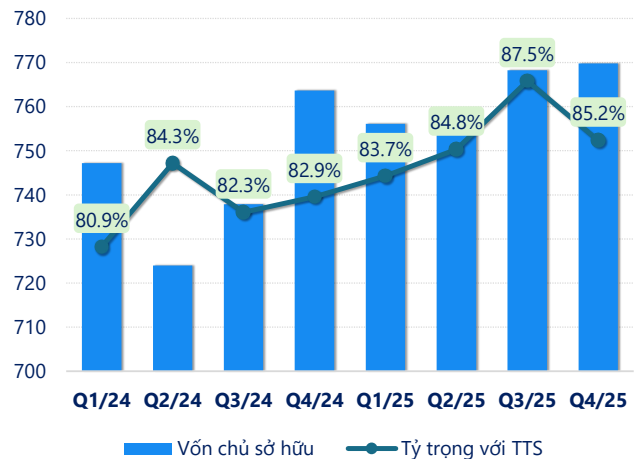
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

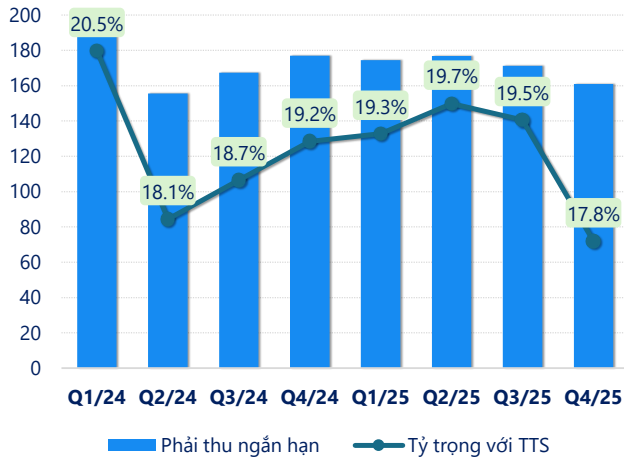
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



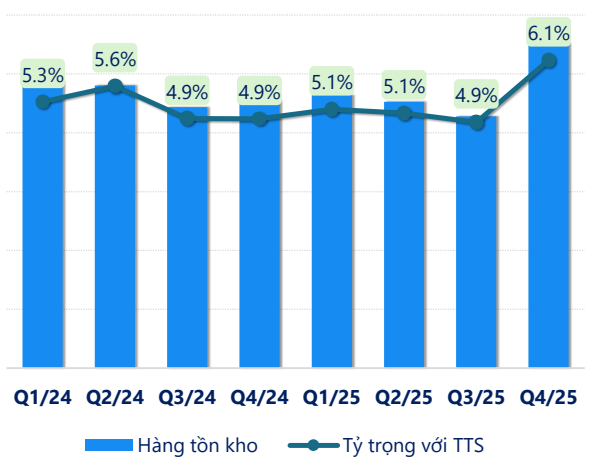
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


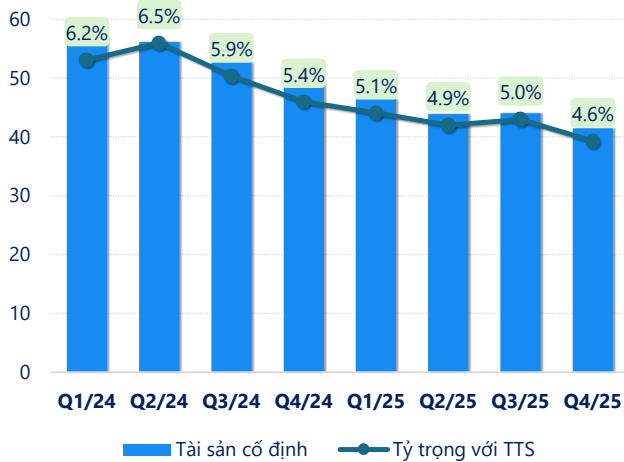
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


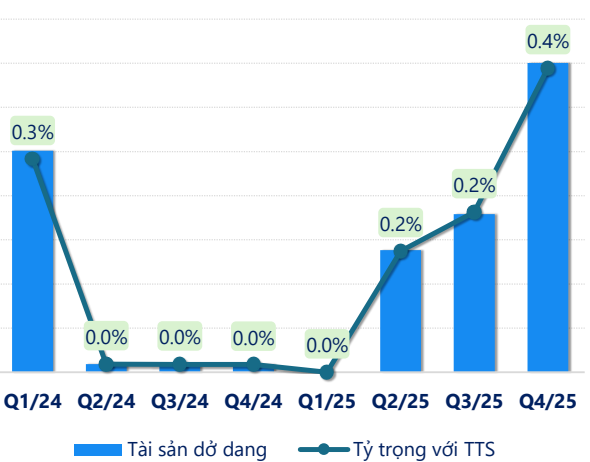
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

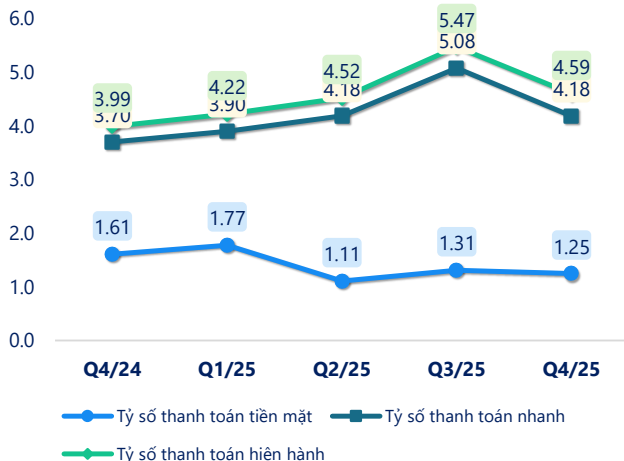
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

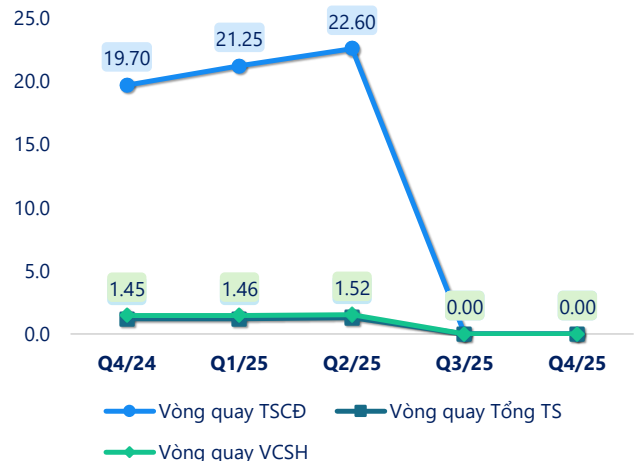
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	921	903	895	878	904
Tài sản ngắn hạn	627	613	609	592	610
Tiền và tương đương tiền	252	258	149	142	166
Đầu tư tài chính ngắn hạn	124	103	206	204	196
Phải thu ngắn hạn	177	174	177	171	161
Hàng tồn kho	45.5	46.3	45.3	42.8	55.2
Tài sản ngắn hạn khác	28.5	31.5	31.7	31.5	32.2
Tài sản dài hạn	294	290	287	286	294
Phải thu dài hạn	1.46	1.46	6.46	5.25	5.25
Tài sản cố định	49.4	46.4	43.9	44.0	41.4
Bất động sản đầu tư	57.9	57.3	56.6	55.9	55.2
Tài sản dở dang	0.09	0	1.38	1.79	3.51
Đầu tư tài chính dài hạn	182	182	176	176	183
Tài sản dài hạn khác	2.95	2.65	2.45	3.11	4.88
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	157	147	136	110	134
Nợ ngắn hạn	157	145	135	108	133
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	19.3
Phải trả người bán ngắn hạn	136	125	112	94.8	92.1
Nợ dài hạn	0.09	1.40	1.38	1.36	1.35
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	764	756	759	768	770
Vốn chủ sở hữu	764	756	759	768	770
Vốn điều lệ	249	249	249	260	260
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)